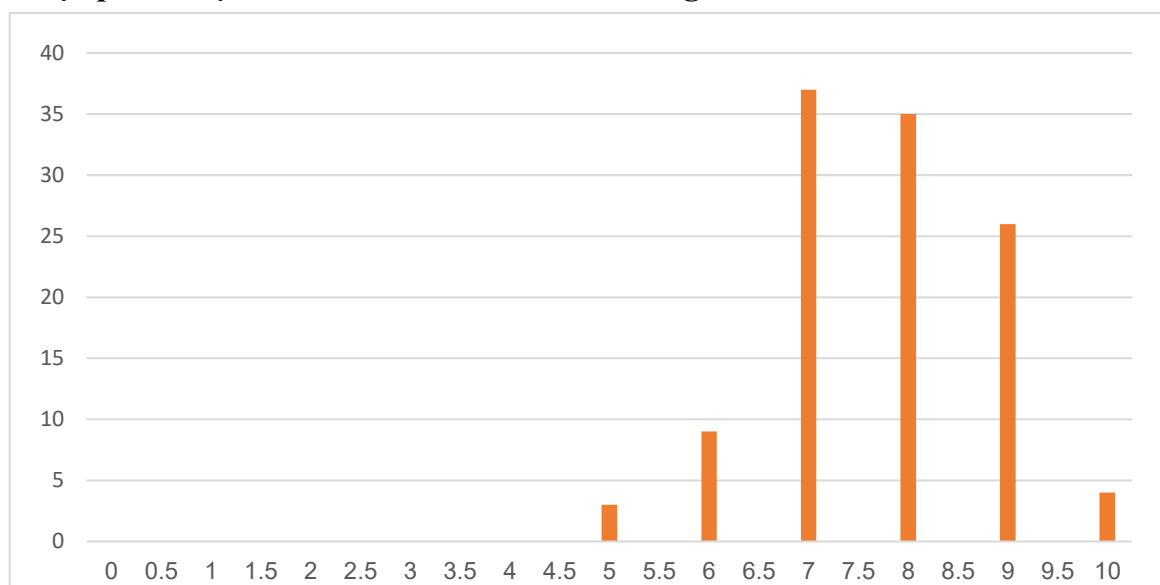


TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**KẾT QUẢ PHÂN TÍCH PHỔ ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
MỘT SỐ HỌC PHẦN KHOA HLTT NĂM 2024 – 2025**

1. Học phần thực hành LL&PPHLTT Bắn súng



Biểu đồ phổ điểm học phần

1.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	9	0	37	0	35	0	26	0	4

1.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	114	
Điểm trung bình	7.74	
Điểm trung vị	7.6	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	0	0.00
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	0	0.00
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	7	32.46

Kết quả phân tích cho thấy: Phân bố điểm, tập trung ở mức điểm cao, phần lớn sinh viên đạt điểm từ 7 đến 10, có tổng 124 sinh viên (75.15%) đạt điểm từ 7 trở lên, cho thấy phân bố điểm tập trung mạnh ở khoảng khá và xuất sắc.

Mức điểm trung bình (5–6): 20 sinh viên (12.12%) đạt điểm 5 (11 sinh viên) và 6 (9 sinh viên), chiếm tỷ lệ nhỏ hơn so với mức điểm cao.

Mốc điểm phổ biến nhất: Điểm 8 có số lượng sinh viên nhiều nhất (38 sinh viên, 23.03%), tiếp theo là điểm 9 (36 sinh viên, 21.82%) và điểm 10 (32 sinh viên, 19.39%).

Điểm trung bình (7.35): Điểm trung bình nằm ở mức khá, cho thấy thành tích học tập của lớp ở mức tốt, với xu hướng nghiêng về điểm cao.

Điểm trung vị (7.5): Trung vị cao hơn trung bình một chút ($7.5 > 7.35$), cho thấy phân bố điểm hơi lệch phải (phân bố lệch nhẹ về phía điểm cao hơn). Điều này có nghĩa là hơn 50% sinh viên đạt điểm từ 7.5 trở lên. Sự chênh lệch nhỏ giữa trung bình và trung vị cho thấy dữ liệu không bị lệch quá mạnh, phân bố điểm tương đối cân đối.

c. Độ phân tán của điểm: Điểm số trải dài từ 0 đến 10, với phần lớn tập trung ở khoảng 7–10. Độ tập trung cao ở mức khá–xuất sắc.

Điểm thấp đáng chú ý: Điểm 0 có 10 sinh viên (6.06%), là một con số đáng kể, cho thấy một nhóm sinh viên có kết quả rất yếu, có thể do không làm bài hoặc gặp khó khăn lớn.

Điểm cao phổ biến: 106 sinh viên (64.24%) đạt điểm từ 8 trở lên, cho thấy lớp có nhiều sinh viên đạt thành tích xuất sắc.

Kết luận:

Phổ điểm tập trung ở mức khá–xuất sắc: Phổ điểm cho thấy một lớp học có thành tích học tập tốt, với phần lớn sinh viên đạt điểm từ 7 trở lên (75.15%). Điều này có thể phản ánh bài kiểm tra có độ khó phù hợp, chất lượng giảng dạy tốt, hoặc sinh viên có sự chuẩn bị tốt.

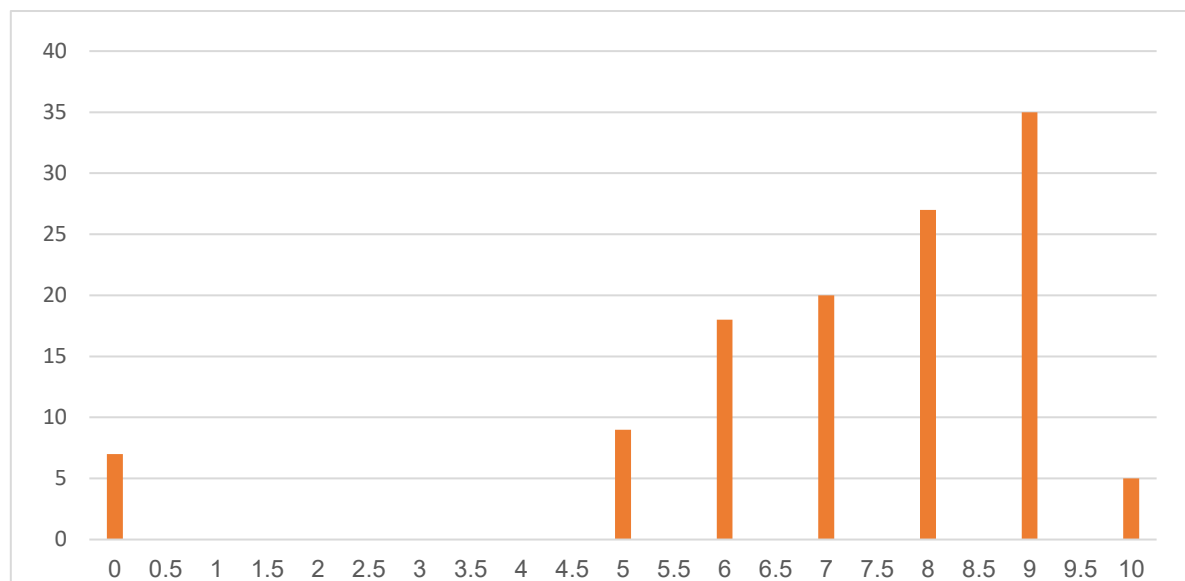
Tỷ lệ sinh viên yếu đáng chú ý: 12.73% sinh viên đạt điểm dưới trung bình (< 5), đặc biệt là 10 sinh viên đạt điểm 0 (6.06%). Đây là một dấu hiệu cần lưu ý, vì có thể có một nhóm sinh viên không tham gia hoặc gặp khó khăn lớn.

Thành tích xuất sắc phổ biến: 41.21% sinh viên đạt điểm từ 9 trở lên, cho thấy lớp có nhiều cá nhân xuất sắc.

Mốc điểm 8 là nổi bật: Điểm 8 chiếm tỷ lệ cao nhất (23.03%), là mức điểm đặc trưng của lớp, tiếp theo là điểm 9 và 10.

Nhìn chung: Phổ điểm của lớp học này cho thấy thành tích học tập ở mức khá–xuất sắc, với điểm số tập trung mạnh ở khoảng 7–10 (75.15%). Tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình (12.73%) và điểm 0 (6.06%) là đáng chú ý, cho thấy cần xem xét lại sự tham gia hoặc khó khăn của một nhóm nhỏ sinh viên. Điểm 8 là mốc điểm phổ biến nhất (23.03%), đại diện cho mức thành tích đặc trưng của lớp. Việc có 41.21% sinh viên đạt điểm từ 9 trở lên là một dấu hiệu tích cực, cho thấy lớp có nhiều cá nhân xuất sắc.

2. Học phần thực hành LL&PPHL Quân vọt



Biểu đồ phổ điểm

2.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9	0	18	0	20	0	27	0	35	0	5

2.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	121	
Điểm trung bình	7.22	
Điểm trung vị	5.8	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	1	0.83
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	1	0.83
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	9	28.93

Qua bảng trên nhận thấy: Phân bố điểm tập trung ở mức điểm khá–xuất sắc, phần lớn sinh viên đạt điểm từ 6 trở lên, có tổng 105 sinh viên (86.78%) đạt điểm từ 6 trở lên, cho thấy phân bố điểm tập trung mạnh ở khoảng trung bình cao đến xuất sắc.

Mức điểm trung bình (5): 9 sinh viên (7.44%) đạt điểm 5, chiếm tỷ lệ nhỏ.

Mức điểm thấp (≤ 4.5): Chỉ có 7 sinh viên (5.79%) đạt điểm 0, không có sinh viên nào đạt điểm từ 0.5 đến 4.5. Điều này cho thấy rất ít trường hợp điểm yếu.

Mức điểm phổ biến nhất: Điểm 9 có số lượng sinh viên nhiều nhất (35 sinh viên, 28.93%), tiếp theo là điểm 8 (27 sinh viên, 22.31%) và điểm 7 (20 sinh viên, 16.53%).

Điểm trung bình (7.22): Điểm trung bình nằm ở mức khá, cho thấy thành tích học tập của lớp ở mức tốt, với xu hướng nghiêng về điểm cao.

Điểm trung vị (5.8): Trung vị thấp hơn trung bình đáng kể ($5.8 < 7.22$), cho thấy phân bố điểm lệch phải (phân bố lệch về phía điểm cao hơn). Điều này có nghĩa là hơn 50% sinh viên đạt điểm từ 5.8 trở lên, nhưng sự tập trung lớn ở các điểm cao (7–9) kéo trung bình lên cao hơn trung vị. Sự chênh lệch lớn giữa trung bình và trung vị cho thấy phân bố điểm không hoàn toàn cân đối, với một số lượng đáng kể sinh viên đạt điểm cao.

Độ phân tán của điểm: Điểm số trải dài từ 0 đến 10, với phần lớn tập trung ở khoảng 6–9. Độ tập trung cao ở mức khá–xuất sắc:

Điểm thấp đáng chú ý: Điểm 0 có 7 sinh viên (5.79%), cho thấy một nhóm nhỏ sinh viên có kết quả rất yếu, có thể do không làm bài hoặc gặp khó khăn lớn.

Điểm cao phổ biến: 67 sinh viên (55.37%) đạt điểm từ 8 trở lên, cho thấy lớp có nhiều sinh viên đạt thành tích xuất sắc.

Kết luận

Phổ điểm tập trung ở mức khá–xuất sắc: Phổ điểm cho thấy một lớp học có thành tích học tập tốt, với 86.78% sinh viên đạt điểm từ 6 trở lên, đặc biệt tập trung ở các mức 7, 8, và 9. Điều này có thể phản ánh bài kiểm tra có độ khó phù hợp, chất lượng giảng dạy tốt, hoặc sinh viên có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

Tỷ lệ sinh viên yếu thấp: Chỉ 5.79% sinh viên đạt điểm dưới trung bình (điểm 0), cho thấy hầu hết sinh viên đạt thành tích từ trung bình trở lên.

Thành tích xuất sắc đáng kể: 33.06% sinh viên đạt điểm từ 9 trở lên, cho thấy lớp có nhiều cá nhân xuất sắc.

Mốc điểm 9 là nổi bật: Điểm 9 chiếm tỷ lệ cao nhất (28.93%), là mức điểm đặc trưng của lớp, tiếp theo là điểm 8 (22.31%).

Lưu ý về trung vị: Trung vị (5.8) thấp hơn trung bình (7.22) khá nhiều, cho thấy phân bố điểm lệch về phía điểm cao, với một số lượng lớn sinh viên đạt điểm từ 7 trở lên.

Nhìn chung: Phổ điểm của lớp học này cho thấy thành tích học tập ở mức khá–xuất sắc, với điểm số tập trung mạnh ở khoảng 6–9 (86.78%).

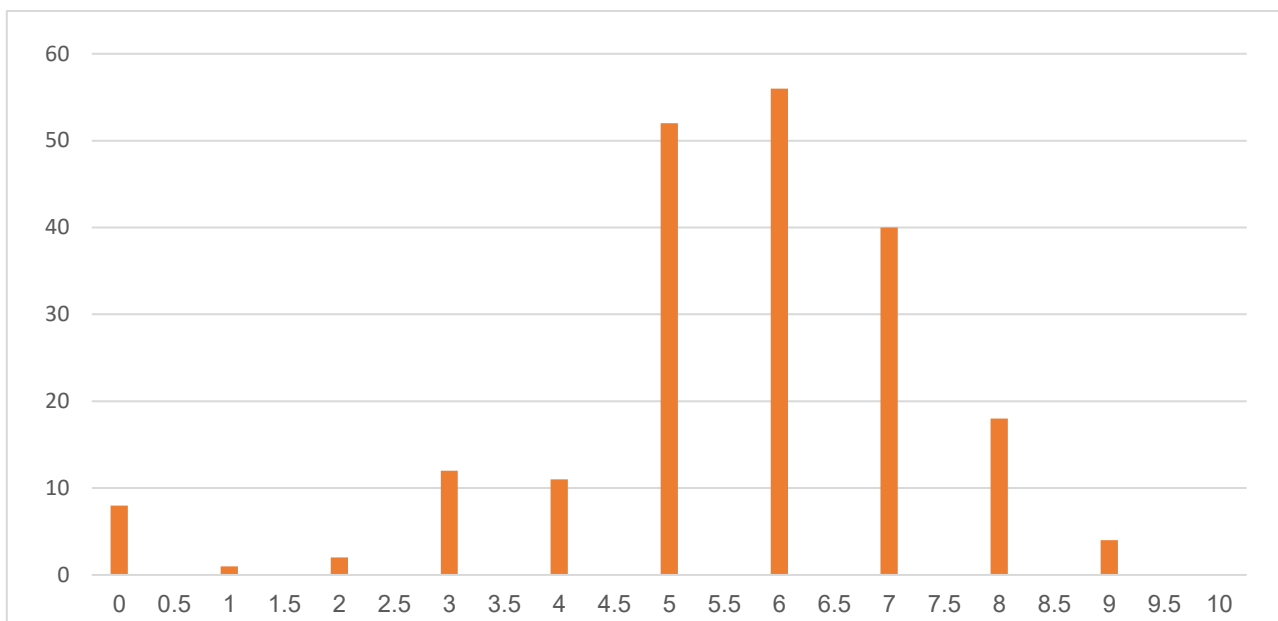
Tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình rất thấp (5.79%), chỉ tập trung ở điểm 0, cho thấy sự đồng đều và chất lượng cao trong kết quả học tập.

Điểm 9 là mốc điểm phổ biến nhất (28.93%), đại diện cho mức thành tích đặc trưng của lớp.

Việc có 33.06% sinh viên đạt điểm từ 9 trở lên là một dấu hiệu tích cực, cho thấy lớp có nhiều cá nhân xuất sắc.

Chênh lệch giữa trung bình (7.22) và trung vị (5.8) cho thấy phân bố điểm lệch về phía điểm cao, với sự tập trung lớn ở các mức điểm 7, 8, và 9.

3. Học phần lý thuyết Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam



Biểu đồ phổ điểm học phần

3.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	8	0	1	0	2	0	12	0	11	0	52	0	56	0	40	0	18	0	4	0	0

3.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	204	
Điểm trung bình	5.59	
Điểm trung vị	5.7	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	2	0.98
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	9	4.41
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	6	27.45

Qua bảng trên nhận thấy: Phân bố điểm tập trung ở mức điểm trung bình, phần lớn sinh viên đạt điểm từ 5 đến 7, có tổng 148 sinh viên (72.55%) đạt điểm từ 5 đến 7, cho thấy phân bố điểm tập trung mạnh ở khoảng trung bình đến trung bình cao.

Mức điểm phổ biến nhất: Điểm 6 có số lượng sinh viên nhiều nhất (56 sinh viên, 27.45%), tiếp theo là điểm 5 (52 sinh viên, 25.49%) và điểm 7 (40 sinh viên, 19.61%).

Điểm trung bình (5.59): Điểm trung bình nằm ở mức trung bình, cho thấy thành tích học tập của lớp ở mức trung bình, với xu hướng nghiêng nhẹ về điểm khá.

Điểm trung vị (5.7): Trung vị cao hơn trung bình một chút ($5.7 > 5.59$), cho thấy phân bố điểm hơi lệch phải (phân bố lệch nhẹ về phía điểm cao hơn). Điều này có nghĩa là hơn 50%

sinh viên đạt điểm từ 5.7 trở lên. Sự chênh lệch nhỏ giữa trung bình và trung vị cho thấy dữ liệu không bị lệch quá mạnh, phân bố điểm tương đối cân đối.

Độ phân tán của điểm: Điểm số trải dài từ 0 đến 9, với phần lớn tập trung ở khoảng 5–7. Độ tập trung cao ở mức trung bình: 72.55% sinh viên (148/204) đạt điểm từ 5 đến 7.

16.67% sinh viên (34/204) đạt điểm dưới 5, cho thấy một tỷ lệ đáng kể sinh viên có kết quả dưới trung bình. Điểm thấp đáng chú ý: Điểm 0 (8 sinh viên, 3.92%), điểm 3 (12 sinh viên, 5.88%), và điểm 4 (11 sinh viên, 5.39%) cho thấy một nhóm sinh viên có kết quả yếu, có thể do không làm bài hoặc gặp khó khăn lớn. Chỉ 10.78% sinh viên đạt điểm từ 8 trở lên, và không có sinh viên nào đạt điểm 9.5 hoặc 10, cho thấy sự thiếu vắng thành tích xuất sắc.

Kết luận

Phổ điểm tập trung ở mức trung bình: Phổ điểm cho thấy một lớp học có thành tích học tập ở mức trung bình, với 72.55% sinh viên đạt điểm từ 5 đến 7. Điều này có thể phản ánh bài kiểm tra có độ khó vừa phải, nhưng nhiều sinh viên chỉ đạt mức trung bình hoặc trung bình cao.

Tỷ lệ sinh viên yếu đáng chú ý: 16.67% sinh viên đạt điểm dưới trung bình (< 5), đặc biệt là các mức điểm 0, 3, và 4, cho thấy một nhóm sinh viên gặp khó khăn hoặc không tham gia bài kiểm tra.

Thành tích xuất sắc rất hiếm: Chỉ 1.96% sinh viên đạt điểm 9, và không có sinh viên nào đạt điểm 9.5 hoặc 10, cho thấy lớp thiếu các cá nhân xuất sắc.

Mức điểm 6 là nổi bật: Điểm 6 chiếm tỷ lệ cao nhất (27.45%), là mức điểm đặc trưng của lớp, tiếp theo là điểm 5 (25.49%).

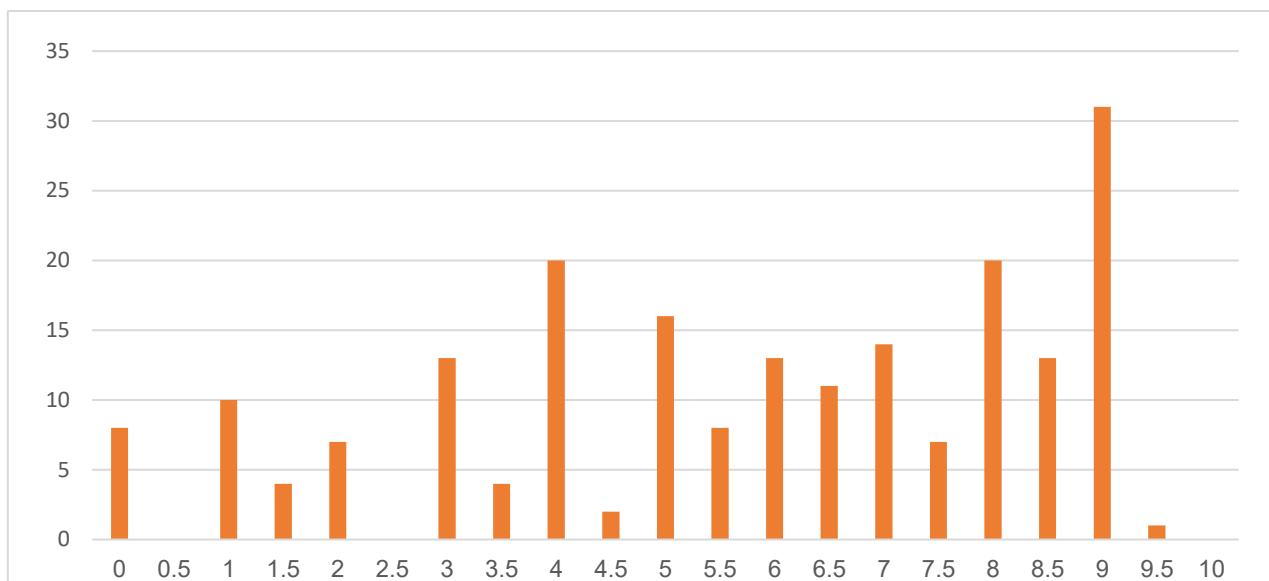
Nhìn chung: Phổ điểm của lớp học này cho thấy thành tích học tập ở mức trung bình, với điểm số tập trung mạnh ở khoảng 5–7 (72.55%).

Tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình (16.67%) là đáng chú ý, đặc biệt ở các mức điểm 0, 3, và 4, cho thấy cần xem xét lại sự tham gia hoặc khó khăn của một nhóm sinh viên.

Điểm 6 là mức điểm phổ biến nhất (27.45%), đại diện cho mức thành tích đặc trưng của lớp.

Việc chỉ có 1.96% sinh viên đạt điểm 9 và không có sinh viên nào đạt điểm 9.5 hoặc 10 cho thấy lớp thiếu các cá nhân xuất sắc, có thể do bài kiểm tra khó hoặc sinh viên chưa đạt được mức độ tối ưu.

4. Học phần lý thuyết Thống kê toán học



Biểu đồ phổ điểm học phần

4.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	8	0	10	4	7	0	13	4	20	2	16	8	13	11	14	7	20	13	31	1	0

4.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	202	
Điểm trung bình	5.72	
Điểm trung vị	6	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	12	5.94
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	32	15.84
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	9	15.35

Qua bảng trên nhận thấy: Phân bố điểm tập trung ở mức điểm trung bình–khá, phần lớn sinh viên đạt điểm từ 4 đến 9, có tổng 112 sinh viên (55.45%) đạt điểm từ 4 đến 8, cho thấy phân bố điểm tập trung ở khoảng trung bình đến khá. Mức điểm xuất sắc (≥ 8.5): 45 sinh viên (22.28%) đạt điểm từ 8.5 trở lên. Mức điểm phổ biến nhất: Điểm 9 có số lượng sinh viên nhiều nhất (31 sinh viên, 15.35%), tiếp theo là điểm 4 và 8 (mỗi mức 20 sinh viên, 9.90%).

Điểm trung bình (5.72): Điểm trung bình nằm ở mức trung bình, cho thấy thành tích học tập của lớp ở mức trung bình, với xu hướng nghiêng nhẹ về điểm khá.

Điểm trung vị (6): Trung vị cao hơn trung bình một chút ($6 > 5.72$), cho thấy phân bố điểm hơi lệch phải (phân bố lệch nhẹ về phía điểm cao hơn). Điều này có nghĩa là hơn 50%

sinh viên đạt điểm từ 6 trở lên. Sự chênh lệch nhỏ giữa trung bình và trung vị cho thấy dữ liệu không bị lệch quá mạnh, phân bố điểm tương đối cân đối.

Độ phân tán của điểm: Điểm số trải dài từ 0 đến 9.5, với phần lớn tập trung ở khoảng 4–9. Độ tập trung ở mức trung bình–khá: 55.45% sinh viên (112/202) đạt điểm từ 4 đến 8.

33.66% sinh viên (68/202) đạt điểm dưới 5, cho thấy một tỷ lệ đáng kể sinh viên có kết quả dưới trung bình.

Điểm thấp đáng chú ý: Các mức điểm 0 (8 sinh viên), 1 (10 sinh viên), 3 (13 sinh viên), và 4 (20 sinh viên) cho thấy một nhóm sinh viên có kết quả yếu, có thể do không làm bài hoặc gặp khó khăn lớn.

Điểm cao đáng kể: 45 sinh viên (22.28%) đạt điểm từ 8.5 trở lên, với điểm 9 chiếm tỷ lệ cao nhất (15.35%), cho thấy lớp có một số sinh viên đạt thành tích xuất sắc, dù không có ai đạt điểm 10.

Kết luận

Phổ điểm phân bố rộng: Phổ điểm trải dài từ 0 đến 9.5, với sự tập trung đáng kể ở mức trung bình–khá (4–8, 55.45%) và một tỷ lệ đáng kể ở mức xuất sắc (≥ 8.5 , 22.28%). Điều này cho thấy lớp học có sự phân hóa rõ rệt về thành tích.

Tỷ lệ sinh viên yếu cao: 33.66% sinh viên đạt điểm dưới trung bình (< 5), đặc biệt ở các mức điểm 0, 1, 3, và 4, cho thấy một nhóm sinh viên gặp khó khăn hoặc không tham gia bài kiểm tra.

Thành tích xuất sắc đáng chú ý: 22.28% sinh viên đạt điểm từ 8.5 trở lên, với điểm 9 chiếm tỷ lệ cao nhất (15.35%), cho thấy lớp có một số cá nhân xuất sắc.

Mức điểm 9 là nổi bật: Điểm 9 chiếm tỷ lệ cao nhất (15.35%), là mức điểm đặc trưng của lớp, dù các mức điểm 4 và 8 cũng có số lượng sinh viên đáng kể (9.90%).

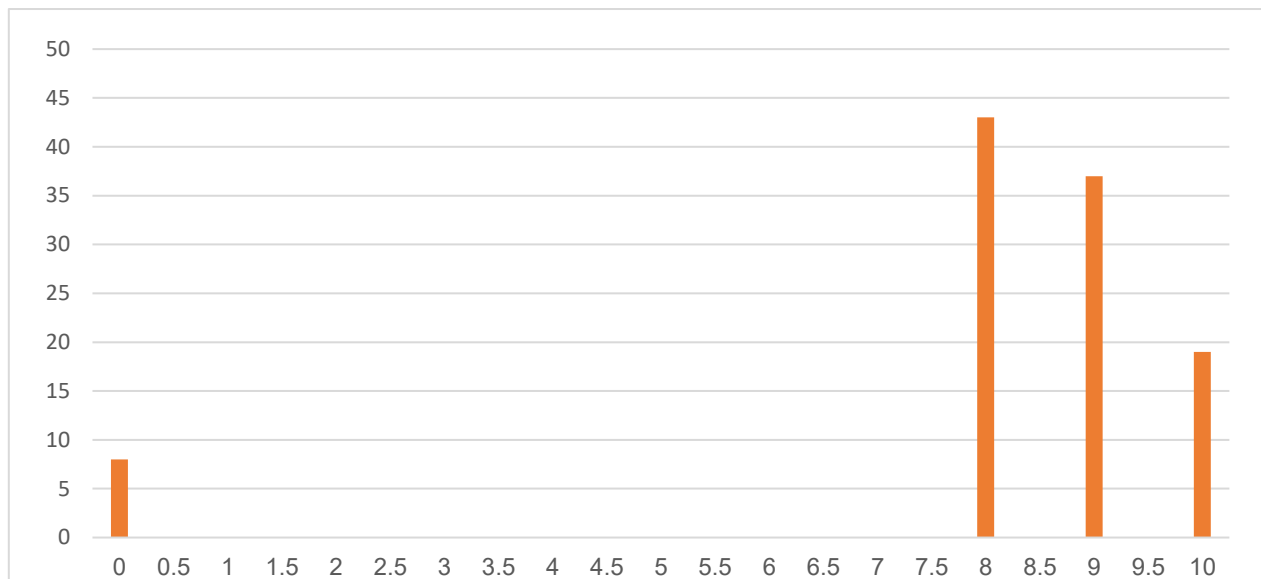
Nhìn chung: Phổ điểm của lớp học này cho thấy thành tích học tập ở mức trung bình–khá, với điểm số tập trung ở khoảng 4–8 (55.45%) và một tỷ lệ đáng kể ở mức xuất sắc (≥ 8.5 , 22.28%).

Tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình (33.66%) là khá cao, đặc biệt ở các mức điểm 0, 1, 3, và 4, cho thấy cần xem xét lại sự tham gia hoặc khó khăn của một nhóm sinh viên.

Điểm 9 là mức điểm phổ biến nhất (15.35%), đại diện cho mức thành tích cao nhất của lớp, nhưng các mức điểm trung bình và thấp cũng chiếm tỷ lệ đáng kể.

Việc không có sinh viên nào đạt điểm 10 và chỉ có 1 sinh viên đạt điểm 9.5 cho thấy lớp thiếu các cá nhân đạt điểm tối đa, có thể do bài kiểm tra khó hoặc sinh viên chưa đạt được mức độ tối ưu.

5. Học phần thực hành LL&PPHL Thể thao chuyên ngành Bóng đá 2



Biểu đồ phổ điểm học phần

5.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9
SL	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	43	0	37

5.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	107	
Điểm trung bình	8.1	
Điểm trung vị	8.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	7	6.54
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	7	6.54
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	40.19

Thông qua bảng dữ liệu cho thấy: Phân bố điểm tập trung ở mức điểm xuất sắc, phần lớn sinh viên đạt điểm từ 8 trở lên, có tổng 80 sinh viên (74.77%) đạt điểm từ 8 trở lên, cho thấy phân bố điểm tập trung mạnh ở mức xuất sắc.

Mức điểm phổ biến nhất: Điểm 8 có số lượng sinh viên nhiều nhất (43 sinh viên, 40.19%), tiếp theo là điểm 9 (37 sinh viên, 34.58%).

Điểm trung bình (8.1): Điểm trung bình nằm ở mức xuất sắc, cho thấy thành tích học tập của lớp ở mức rất cao, với xu hướng nghiêng về điểm xuất sắc.

Điểm trung vị (8.5): Trung vị cao hơn trung bình một chút ($8.5 > 8.1$), cho thấy phân bố điểm hơi lệch phải (phân bố lệch nhẹ về phía điểm cao hơn). Điều này có nghĩa là hơn 50% sinh viên đạt điểm từ 8.5 trở lên. Sự chênh lệch nhỏ giữa trung bình và trung vị cho thấy dữ liệu không bị lệch quá mạnh, phân bố điểm tương đối cân đối trong khoảng điểm cao.

Độ phân tán của điểm: Điểm số chỉ xuất hiện ở ba mức 0, 8, và 9, cho thấy một phân bố rất tập trung ở mức cao và một nhóm nhỏ ở mức thấp.

Kết luận:

Phổ điểm tập trung ở mức xuất sắc: Phổ điểm cho thấy một lớp học có thành tích học tập rất cao, với 74.77% sinh viên đạt điểm từ 8 trở lên. Điều này có thể phản ánh bài kiểm tra có độ khó phù hợp, chất lượng giảng dạy tốt, hoặc sinh viên có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

Tỷ lệ sinh viên yếu thấp nhưng đáng chú ý: 7.48% sinh viên đạt điểm 0, cho thấy một nhóm nhỏ sinh viên có kết quả rất yếu, có thể do không tham gia hoặc gặp khó khăn lớn.

Thành tích xuất sắc áp đảo: 74.77% sinh viên đạt điểm 8 hoặc 9, cho thấy lớp có nhiều cá nhân xuất sắc.

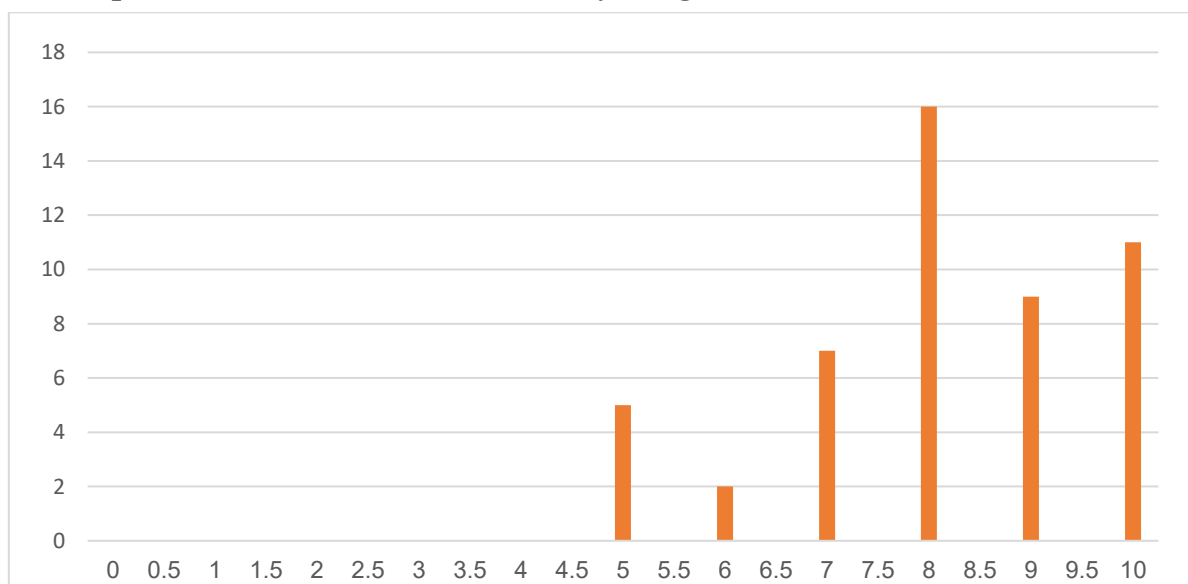
Mức điểm 8 là nổi bật: Điểm 8 chiếm tỷ lệ cao nhất (40.19%), là mức điểm đặc trưng của lớp, tiếp theo là điểm 9 (34.58%).

Phân bố bất thường: Sự vắng mặt hoàn toàn của các mức điểm từ 0.5 đến 7.5 cho thấy một sự phân hóa mạnh, với đa số sinh viên đạt điểm cao và một nhóm nhỏ đạt điểm rất thấp.

Nhìn chung: Phổ điểm của lớp học này cho thấy thành tích học tập ở mức xuất sắc, với điểm số tập trung mạnh ở khoảng 8–9 (74.77%). Tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình rất thấp (7.48%), chỉ tập trung ở điểm 0, cho thấy sự đồng đều và chất lượng cao trong kết quả học tập của phần lớn sinh viên.

Điểm 8 là mức điểm phổ biến nhất (40.19%), đại diện cho mức thành tích đặc trưng của lớp. Sự vắng mặt của các mức điểm từ 0.5 đến 7.5 cho thấy một sự phân hóa mạnh, với đa số sinh viên đạt điểm cao và một nhóm nhỏ đạt điểm rất thấp.

6. Học phần Thực hành LL&PPHL chuyên ngành Bơi lội 2



Biểu đồ phổ điểm học phần

6.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	2	0	7	0	16	0	9	0	11

6.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	50	
Điểm trung bình	8.1	
Điểm trung vị	5.8	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	0	0.00
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	0	0.00
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	32.00

Qua bảng trên nhận thấy: Phân bố điểm tập trung ở mức điểm khá–xuất sắc, phần lớn sinh viên đạt điểm từ 7 trở lên, có tổng 43 sinh viên (86.00%) đạt điểm từ 7 trở lên, cho thấy phân bố điểm tập trung mạnh ở mức khá đến xuất sắc.

Mức điểm phổ biến nhất: Điểm 8 có số lượng sinh viên nhiều nhất (16 sinh viên, 32.00%), tiếp theo là điểm 10 (11 sinh viên, 22.00%) và điểm 9 (9 sinh viên, 18.00%).

Điểm trung bình (8.1): Điểm trung bình nằm ở mức xuất sắc, cho thấy thành tích học tập của lớp ở mức rất cao, với xu hướng nghiêng về điểm xuất sắc.

Điểm trung vị (5.8): Trung vị thấp hơn trung bình đáng kể ($5.8 < 8.1$), cho thấy phân bố điểm lệch phải (phân bố lệch về phía điểm cao hơn). Điều này có nghĩa là hơn 50% sinh viên đạt điểm từ 5.8 trở lên, nhưng sự tập trung lớn ở các điểm cao (7–10) kéo trung bình lên cao hơn trung vị. Sự chênh lệch lớn giữa trung bình và trung vị cho thấy phân bố điểm không hoàn toàn cân đối, với một số lượng lớn sinh viên đạt điểm cao.

Độ phân tán của điểm: Điểm số trải dài từ 5 đến 10, với phần lớn tập trung ở khoảng 7–10. Độ tập trung cao ở mức khá–xuất sắc: 86.00% sinh viên (43/50) đạt điểm từ 7 trở lên.

Kết luận

Phổ điểm tập trung ở mức khá–xuất sắc: Phổ điểm cho thấy một lớp học có thành tích học tập rất tốt, với 86.00% sinh viên đạt điểm từ 7 trở lên. Điều này có thể phản ánh bài kiểm tra có độ khó phù hợp, chất lượng giảng dạy tốt, hoặc sinh viên có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

Không có sinh viên yếu: Không có sinh viên nào đạt điểm dưới 5, cho thấy sự đồng đều và chất lượng cao trong kết quả học tập.

Thành tích xuất sắc đáng kể: 40.00% sinh viên đạt điểm từ 9 trở lên, cho thấy lớp có nhiều cá nhân xuất sắc.

Mức điểm 8 là nổi bật: Điểm 8 chiếm tỷ lệ cao nhất (32.00%), là mức điểm đặc trưng của lớp, tiếp theo là điểm 10 (22.00%).

Nhìn chung: Phổ điểm của lớp học này cho thấy thành tích học tập ở mức khá–xuất sắc, với điểm số tập trung mạnh ở khoảng 7–10 (86.00%).

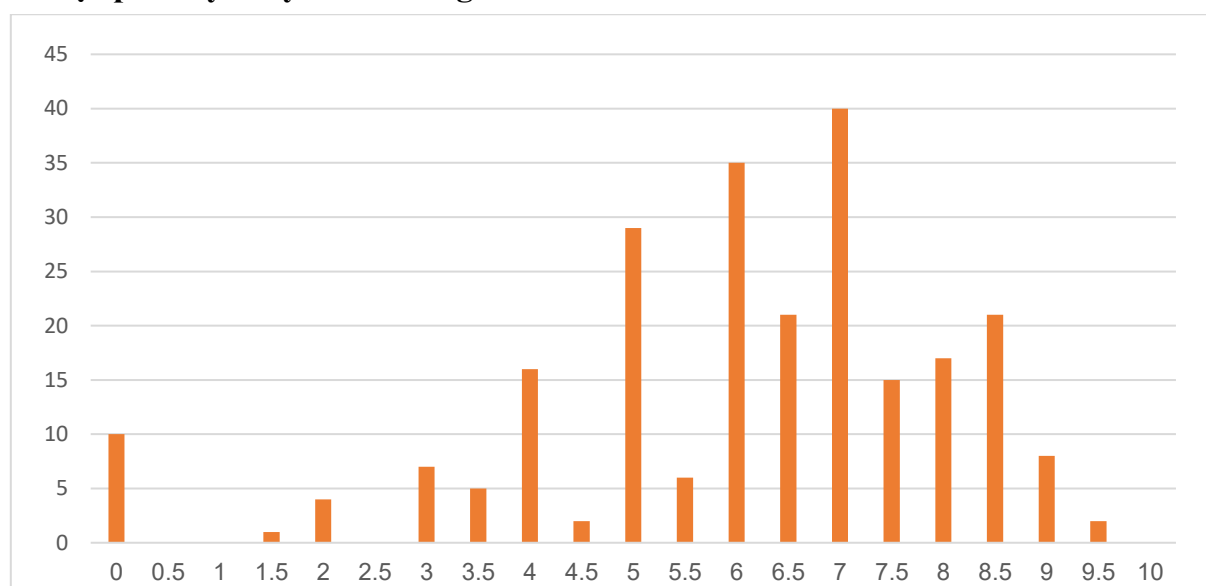
Không có sinh viên nào đạt điểm dưới trung bình (< 5), cho thấy sự đồng đều và chất lượng cao trong kết quả học tập.

Điểm 8 là mốc điểm phổ biến nhất (32.00%), đại diện cho mức thành tích đặc trưng của lớp.

Việc có 40.00% sinh viên đạt điểm từ 9 trở lên là một dấu hiệu tích cực, cho thấy lớp có nhiều cá nhân xuất sắc.

Chênh lệch giữa trung bình (8.1) và trung vị (5.8) cho thấy phân bố điểm lệch về phía điểm cao, với sự tập trung lớn ở các mức điểm 7, 8, 9, và 10.

7. Học phần lý thuyết Đo lường thể thao



Biểu đồ phổ điểm học phần

7.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	10	0	0	1	4	0	7	5	16	2	29	6	35	21	40	15	17	21	8	2	0

7.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	239	
Điểm trung bình	6.04	
Điểm trung vị	6.2	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	6	2.51
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	17	7.11
Mốc điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	7	16.74

Kết quả cho thấy: Phân bố điểm tập trung ở mức điểm trung bình–khá, phần lớn sinh viên đạt điểm từ 5 đến 8, có tổng 163 sinh viên (68.20%) đạt điểm từ 5 đến 8, cho thấy phân bố điểm tập trung mạnh ở khoảng trung bình đến khá.

Mức điểm phổ biến nhất: Điểm 7 có số lượng sinh viên nhiều nhất (40 sinh viên, 16.74%), tiếp theo là điểm 6 (35 sinh viên, 14.64%) và điểm 5 (29 sinh viên, 12.13%).

Điểm trung bình (6.04): Điểm trung bình nằm ở mức trung bình khá, cho thấy thành tích học tập của lớp ở mức trung bình, với xu hướng nghiêng nhẹ về điểm khá.

Điểm trung vị (6.2): Trung vị cao hơn trung bình một chút ($6.2 > 6.04$), cho thấy phân bố điểm hơi lệch phải (phân bố lệch nhẹ về phía điểm cao hơn). Điều này có nghĩa là hơn 50% sinh viên đạt điểm từ 6.2 trở lên. Sự chênh lệch nhỏ giữa trung bình và trung vị cho thấy dữ liệu không bị lệch quá mạnh, phân bố điểm tương đối cân đối.

Độ phân tán của điểm: Điểm số trải dài từ 0 đến 9.5, với phần lớn tập trung ở khoảng 5–8. Độ tập trung ở mức trung bình–khá: 68.20% sinh viên (163/239) đạt điểm từ 5 đến 8.

18.83% sinh viên (45/239) đạt điểm dưới 5, cho thấy một tỷ lệ đáng kể sinh viên có kết quả dưới trung bình.

Điểm thấp đáng chú ý: Các mức điểm 0 (10 sinh viên, 4.18%) và 4 (16 sinh viên, 6.69%) cho thấy một nhóm sinh viên có kết quả yếu, có thể do không làm bài hoặc gặp khó khăn lớn.

Điểm cao đáng kể: 31 sinh viên (12.97%) đạt điểm từ 8.5 trở lên, với điểm 8.5 (21 sinh viên, 8.79%) và 9 (8 sinh viên, 3.35%) là nổi bật, nhưng không có sinh viên nào đạt điểm 10.

Kết luận:

Phổ điểm tập trung ở mức trung bình–khá: Phổ điểm cho thấy một lớp học có thành tích học tập ở mức trung bình khá, với 68.20% sinh viên đạt điểm từ 5 đến 8. Điều này có thể phản ánh bài kiểm tra có độ khó vừa phải, nhưng nhiều sinh viên chỉ đạt mức trung bình hoặc khá.

Tỷ lệ sinh viên yếu đáng chú ý: 18.83% sinh viên đạt điểm dưới trung bình (< 5), đặc biệt ở các mức điểm 0 và 4, cho thấy một nhóm sinh viên gặp khó khăn hoặc không tham gia bài kiểm tra.

Thành tích xuất sắc hạn chế: Chỉ 12.97% sinh viên đạt điểm từ 8.5 trở lên, và không có sinh viên nào đạt điểm 10, cho thấy lớp thiếu các cá nhân đạt điểm tối đa.

Mức điểm 7 là nổi bật: Điểm 7 chiếm tỷ lệ cao nhất (16.74%), là mức điểm đặc trưng của lớp, tiếp theo là điểm 6 (14.64%).

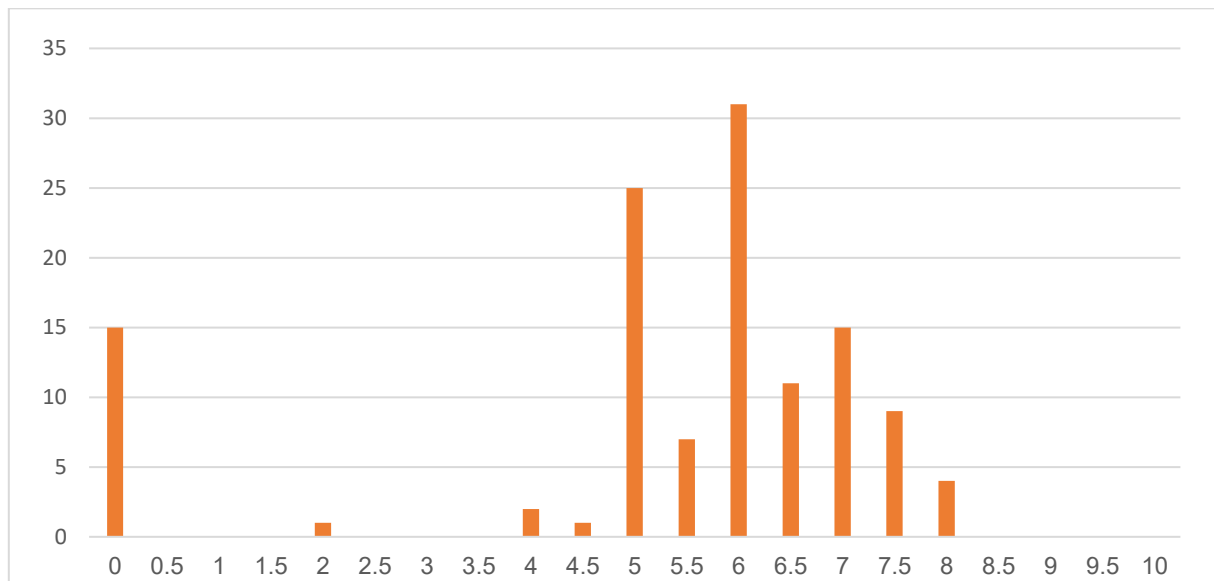
Nhìn chung: Phổ điểm của lớp học này cho thấy thành tích học tập ở mức trung bình–khá, với điểm số tập trung mạnh ở khoảng 5–8 (68.20%).

Tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình (18.83%) là đáng chú ý, đặc biệt ở các mức điểm 0 và 4, cho thấy cần xem xét lại sự tham gia hoặc khó khăn của một nhóm sinh viên.

Điểm 7 là mốc điểm phổ biến nhất (16.74%), đại diện cho mức thành tích đặc trưng của lớp.

Việc chỉ có 12.97% sinh viên đạt điểm từ 8.5 trở lên và không có sinh viên nào đạt điểm 10 cho thấy lớp thiếu các cá nhân đạt điểm tối đa, có thể do bài kiểm tra khó hoặc sinh viên chưa đạt được mức độ tối ưu.

8. Học phần lý thuyết Kinh tế thể dục thể thao



Biểu đồ phổ điểm học phần

8.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	15	0	0	0	1	0	0	0	2	1	25	7	31	11	15	9	4	0	0	0	0

8.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	121	
Điểm trung bình	5.29	
Điểm trung vị	5.7	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	10	8.26
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	12	9.92
Mốc điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	6	25.62

Kết quả cho thấy: Phân bố điểm tập trung ở mức điểm trung bình, phần lớn sinh viên đạt điểm từ 5 đến 7.5, có tổng 98 sinh viên (80.99%) đạt điểm từ 5 đến 7.5, cho thấy phân bố điểm tập trung mạnh ở khoảng trung bình.

Mốc điểm phổ biến nhất: Điểm 6 có số lượng sinh viên nhiều nhất (31 sinh viên, 25.62%), tiếp theo là điểm 5 (25 sinh viên, 20.66%) và điểm 7 (15 sinh viên, 12.40%).

Điểm trung bình (5.29): Điểm trung bình nằm ở mức trung bình, cho thấy thành tích học tập của lớp ở mức trung bình, với xu hướng nghiêng về điểm trung bình cao.

Điểm trung vị (5.7): Trung vị cao hơn trung bình một chút ($5.7 > 5.29$), cho thấy phân bố điểm hơi lệch phải (phân bố lệch nhẹ về phía điểm cao hơn). Điều này có nghĩa là hơn 50% sinh viên đạt điểm từ 5.7 trở lên. Sự chênh lệch nhỏ giữa trung bình và trung vị cho thấy dữ liệu không bị lệch quá mạnh, phân bố điểm tương đối cân đối.

Độ phân tán của điểm: Điểm số trải dài từ 0 đến 8, với phần lớn tập trung ở khoảng 5–7.5. Độ tập trung cao ở mức trung bình: 80.99% sinh viên (98/121) đạt điểm từ 5 đến 7.5.

15.70% sinh viên (19/121) đạt điểm dưới 5, cho thấy một tỷ lệ đáng kể sinh viên có kết quả dưới trung bình.

Điểm thấp đáng chú ý: Điểm 0 có 15 sinh viên (12.40%), là một con số đáng kể, cho thấy một nhóm sinh viên có kết quả rất yếu, có thể do không làm bài hoặc gặp khó khăn lớn.

Điểm cao hiếm: Chỉ 4 sinh viên đạt điểm 8 (3.31%), và không có sinh viên nào đạt điểm từ 8.5 trở lên, cho thấy sự thiếu vắng thành tích khá trở lên.

Kết luận

Phổ điểm tập trung ở mức trung bình: Phổ điểm cho thấy một lớp học có thành tích học tập ở mức trung bình, với 80.99% sinh viên đạt điểm từ 5 đến 7.5. Điều này có thể phản ánh bài kiểm tra có độ khó vừa phải, nhưng sinh viên chủ yếu đạt mức trung bình.

Tỷ lệ sinh viên yếu đáng chú ý: 15.70% sinh viên đạt điểm dưới trung bình (< 5), đặc biệt là 15 sinh viên đạt điểm 0 (12.40%). Đây là một dấu hiệu cần lưu ý, vì có thể có một nhóm sinh viên không tham gia hoặc gặp khó khăn lớn.

Thiếu vắng điểm cao: Chỉ 3.31% sinh viên đạt điểm 8, và không có sinh viên nào đạt điểm từ 8.5 trở lên, cho thấy lớp thiếu các cá nhân khá hoặc xuất sắc.

Mốc điểm 6 là nổi bật: Điểm 6 chiếm tỷ lệ cao nhất (25.62%), là mức điểm đặc trưng của lớp, tiếp theo là điểm 5 (20.66%).

Nhìn chung: Phổ điểm của lớp học này cho thấy thành tích học tập ở mức trung bình, với điểm số tập trung mạnh ở khoảng 5–7.5 (80.99%).

Tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình (15.70%) và điểm 0 (12.40%) là đáng lo ngại, cho thấy cần xem xét lại nội dung bài kiểm tra, phương pháp giảng dạy, hoặc sự chuẩn bị của sinh viên.

Điểm 6 là mốc điểm phổ biến nhất (25.62%), đại diện cho mức thành tích trung bình của lớp.

Việc thiếu vắng điểm cao ($\geq 8.5: 0\%$) cho thấy lớp không có sinh viên xuất sắc, có thể do bài kiểm tra quá khó hoặc thiếu động lực.

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLGD

Phó trưởng phòng



ThS. Lê Thị Thùy Linh